

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 935 /NMĐTB2-TM

Hưng Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2026

V/v đề nghị cung cấp báo giá dịch vụ phân tích, chuẩn đoán nguyên nhân rung động các thiết bị quay (quạt, bơm, động cơ) - NMNĐ Thái Bình 2.

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (Nhà máy) đang có nhu cầu phân tích, chuẩn đoán nguyên nhân rung động các thiết bị quay (quạt, bơm, động cơ) - NMNĐ Thái Bình 2. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tương tự. Nhà máy đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung cụ thể như sau:

- Phạm vi công việc: Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm;
- Thời điểm bắt đầu thực hiện công việc: Dự kiến từ 31/7/2026
- Thời gian hoàn thành công việc: Thực hiện trong 365 ngày.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: **90 ngày kể từ ngày báo giá.**
- Thời gian gửi báo giá: Trước 08 giờ 00 phút ngày 09/6/2026.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua các email: minhhtc@pvpqb.vn, vanthutb2@pvpqb.vn, nhanbaogia.hn@pvpqb.vn.
- Thông tin liên hệ:
 - + Người nhận: Trần Công Minh- Phòng Thương mại;
 - + Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên;
 - + Số điện thoại liên hệ: 0979.431.697;

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GĐ NM (để b/c);
- Phòng: KHTC, KTATMT (để p/h);
- Lưu: VT, TM (T.C.M: b).

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Phạm vi công việc cung cấp dịch vụ phân tích, chuẩn đoán nguyên nhân rung động các thiết bị quay (quạt, bơm, động cơ)
- NMNĐ Thái Bình 2.

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Văn Ngọc

Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÂN TÍCH, CHUẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN RUNG ĐỘNG CÁC THIẾT BỊ QUAY (QUẠT, BƠM, ĐỘNG CƠ) - NMND THÁI BÌNH 2

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị tham gia chào giá bóc tách chi tiết trong bảng báo giá: Đơn giá trước thuế, mức thuế suất GTGT (%) và Tổng thành tiền sau thuế

STT	Mã chuẩn hóa vật tư	Tên hàng hóa/dịch vụ	Thông số kỹ thuật/Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất, xuất xứ	ĐVT	Khối lượng			Thời điểm cần sử dụng	Ghi chú
						Cần sử dụng	Tồn kho	Mua sắm bổ sung		
I	Hàng hóa									
II	Dịch vụ									
A	Phân tích thường xuyên									
1		Phân tích chuẩn đoán rung động thiết bị quay (gồm động cơ và phụ tải (bơm/quạt/máy nén..))	- Khảo sát hiện trường, lập biện pháp thi công; - Thực hiện phép đo thu thập dữ liệu chuẩn đoán rung: hướng ngang (Horizontal), hướng dọc trục (Axial), hướng đứng (Vertical); - Thu dọn thiết bị, dụng cụ, vật liệu thi công, trao trả hiện trường; - Tổng hợp và phân tích chuyên sâu dữ liệu rung động thiết bị (động cơ và phụ tải (bơm/quạt/máy nén..)); - Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn đưa ra khuyến cáo cho nhà máy, nghiệm thu bàn giao.		Lần			142	Trước tháng 8/2026	Tần suất mỗi thiết bị 02 lần/ năm, chi tiết thiết bị như "PL01.1_Danh_Mục _Thiết_Bị" đính kèm.
B	Phân tích khi có bất thường									
1		Phân tích chuẩn đoán rung động thiết bị quay (gồm động cơ và phụ tải (bơm/quạt/máy nén..))	- Khảo sát hiện trường, lập biện pháp thi công; - Thực hiện phép đo thu thập dữ liệu chuẩn đoán rung: hướng ngang (Horizontal), hướng dọc trục (Axial), hướng đứng (Vertical); - Thu dọn thiết bị, dụng cụ, vật liệu thi công, trao trả hiện trường; - Tổng hợp và phân tích chuyên sâu dữ liệu rung động thiết bị (động cơ và phụ tải (bơm/quạt/máy nén..)); - Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn đưa ra khuyến cáo cho nhà máy, nghiệm thu bàn giao.		Lần			10	Trước tháng 8/2026	Thực hiện khi có bất thường thiết bị



PHỤ LỤC 01.1: DANH MỤC THIẾT BỊ QUAY - NMND THÁI BÌNH 2

Stt	Tổ máy	Mã KKS	Tên thiết bị	Cấp điện áp	Công suất	Tốc độ quay	Ghi chú
				[kV]	[kW]	[RPM]	
COMMON							
1	COMMON	09QEA11AN001	AIR COMPRESSOR #1	10	630	1493	
2	COMMON	09QEA12AN001	AIR COMPRESSOR #2	10	630	1493	
3	COMMON	09QEA13AN001	AIR COMPRESSOR #3	10	630	1493	
4	COMMON	06ETP01AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-1	10	350	1485	
5	COMMON	06ETP02AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-2	10	350	1485	
6	COMMON	06ETP03AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-3	10	350	1485	
7	COMMON	06ETP04AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-4	10	350	1485	
8	COMMON	06ETP05AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-5	10	350	1485	
9	COMMON	06ETP06AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-6	10	350	1485	
10	COMMON	06ETP07AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-7	10	350	1485	
11	COMMON	06ETP08AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-8	10	350	1485	
12	COMMON	06ETP09AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-9	10	350	1485	
13	COMMON	06ETP10AN001	SCREW AIR COMPRESSOR-10	10	350	1485	
14	COMMON	06ETN41AP001	ASH SLURRY PUMP-1	10	630	992	
15	COMMON	06ETN42AP001	ASH SLURRY PUMP-2	10	630	992	
16	COMMON	06ETN43AP001	ASH SLURRY PUMP-3	10	630	992	
17	COMMON	04HTK20AJ001	WET BALL MILL -A	10	355	1489	
18	COMMON	04HTK50AJ001	WET BALL MILL -B	10	355	1489	
19	COMMON	04HTK70AJ001	WET BALL MILL -C	10	355	1489	
UNIT #1							
20	UNIT1	12HFC10AE0001	COAL MILL-A	10	2300	987	
21	UNIT1	12HFC20AE0001	COAL MILL-B	10	2300	987	
22	UNIT1	12HFC30AE0001	COAL MILL-C	10	2300	987	
23	UNIT1	12HFC40AE0001	COAL MILL-D	10	2300	987	
24	UNIT1	12HFC50AE0001	COAL MILL-E	10	2300	987	
25	UNIT1	12HFC60AE0001	COAL MILL-F	10	2300	987	
26	UNIT1	12HLB10AN001	PA FAN-A	10	1500	1490	
27	UNIT1	12HLB50AN001	FD FAN-A	10	1700	995	
28	UNIT1	14HNC10AN001	ID FAN-A	10	6600	746	
29	UNIT1	12HLB20AN001	PA FAN-B	10	1500	1490	
30	UNIT1	12HLB60AN001	FD FAN-B	10	1700	995	
31	UNIT1	14HNC20AN001	ID FAN-B	10	6600	746	
32	UNIT1	11LCB10AP001	CONDENSATE PUMP -A	10	1710	1489	
33	UNIT1	11LCB10AP002	CONDENSATE PUMP -B	10	1710	1489	
34	UNIT1	11PCC10AP001	AUXILIARY COOLING WATER PUMP -A	10	300	990	
35	UNIT1	11PCC10AP002	AUXILIARY COOLING WATER PUMP -B	10	300	990	
36	UNIT1	11PGC10AP001	CLOSED COOLING WATER PUMP -A	10	580	1485	
37	UNIT1	11PGC10AP002	CLOSED COOLING WATER PUMP -B	10	580	1485	
38	UNIT1	18PAC10AP001	COOLING WATER PUMP -A	10	4200	330	
39	UNIT1	18PAC10AP002	COOLING WATER PUMP -B	10	4200	330	
40	UNIT1	11LAC10AP001	BOILER FEED PUMP -A (BFP + BFBP)		7841.3	5010	
41	UNIT1	11LAC10AP002	BOILER FEED PUMP -B (BFP + BFBP)		7841.3	5010	
42	UNIT1	14HTF11AP001	ABSORBER RECIRCULATION PUMP -A	10	560	1487	
43	UNIT1	14HTF12AP001	ABSORBER RECIRCULATION PUMP -B	10	630	1486	
44	UNIT1	14HTF13AP001	ABSORBER RECIRCULATION PUMP -C	10	630	1486	
45	UNIT1	14HTF14AP001	ABSORBER RECIRCULATION PUMP -D	10	710	1486	
UNIT #2 MV SWGR							
46	UNIT2	22HFC10AE0001	COAL MILL-A	10	2300	987	
47	UNIT2	22HFC20AE0001	COAL MILL-B	10	2300	987	
48	UNIT2	22HFC30AE0001	COAL MILL-C	10	2300	987	
49	UNIT2	22HFC40AE0001	COAL MILL-D	10	2300	987	
50	UNIT2	22HFC50AE0001	COAL MILL-E	10	2300	987	
51	UNIT2	22HFC60AE0001	COAL MILL-F	10	2300	987	
52	UNIT2	22HLB10AN001	PA FAN-A	10	1500	1490	
53	UNIT2	22HLB50AN001	FD FAN-A	10	1700	995	
54	UNIT2	24HNC10AN001	ID FAN-A	10	6600	746	
55	UNIT2	22HLB20AN001	PA FAN-B	10	1500	1490	
56	UNIT2	22HLB60AN001	FD FAN-B	10	1700	995	
57	UNIT2	24HNC20AN001	ID FAN-B	10	6600	746	
58	UNIT2	21LCB10AP001	CONDENSATE PUMP -A	10	1710	1489	
59	UNIT2	21LCB10AP002	CONDENSATE PUMP -B	10	1710	1489	
60	UNIT2	21PCC10AP001	AUXILIARY COOLING WATER PUMP -A	10	300	990	
61	UNIT2	21PCC10AP002	AUXILIARY COOLING WATER PUMP -B	10	300	990	
62	UNIT2	21PGC10AP001	CLOSED COOLING WATER PUMP -A	10	580	1485	
63	UNIT2	21PGC10AP002	CLOSED COOLING WATER PUMP -B	10	580	1485	
64	UNIT2	28PAC10AP002	COOLING WATER PUMP -A	10	4200	330	
65	UNIT2	28PAC10AP001	COOLING WATER PUMP -B	10	4200	330	
66	UNIT2	21LAC10AP001	BOILER FEED PUMP -A (BFP + BFBP)		7841.3	5010	
67	UNIT2	21LAC10AP002	BOILER FEED PUMP -B (BFP + BFBP)		7841.3	5010	
68	UNIT2	24HTF11AP001	ABSORBER RECIRCULATION PUMP -A	10	560	1487	
69	UNIT2	24HTF12AP001	ABSORBER RECIRCULATION PUMP -B	10	630	1486	
70	UNIT2	24HTF13AP001	ABSORBER RECIRCULATION PUMP -C	10	630	1486	
71	UNIT2	24HTF14AP001	ABSORBER RECIRCULATION PUMP -D	10	710	1486	

